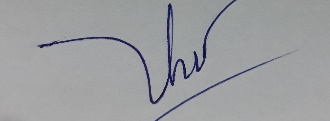
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 35: Từ ngày 13/5/2024 đến ngày 17/5/2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết**  **Ch/trình** | **Tên bài dạy** |
| **2** | 13/5 | Sáng | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Đạo đức | 103  239  240  35 | Hướng dẫn phòng tránh bị xâm hại tình dục  Ôn tập cuối năm tiết 1  Ôn tập cuối năm tiết 2  Ôn tập tổng hợp |
| Chiều | Toán  LS&ĐL  Mĩ thuật | 171  69  35 | Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất (T1)  Ôn tập cuối năm  Cùng nhau ôn tập học kì II (T2) |
| **3** | 14/5 | Sáng | Toán | 172 | Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất (T1) |
| Chiều | Tiếng Việt  Khoa học | 241  69 | Ôn tập cuối năm tiết 3  Ôn tập cuối năm |
| **4** | 15/5 | Sáng | Toán  HĐTN  LS&ĐL  Tiếng Việt  Tiếng Việt | 173  104  70  242  243 | Ôn tập chung (T1)  Phòng tránh bị xâm hại tình dục  Ôn tập cuối năm  Ôn tập cuối năm tiết 4  Ôn tập cuối năm tiết 5 |
| Chiều | GDTC  Tiếng Việt | 69  244 | Ôn phối hợp chạy đà đá bóng cố định bằng mu trong (má trong) bàn chân.  Ôn tập cuối năm tiết 6 |
| **5** | 16/5 | Sáng | Toán | 174 | Ôn tập chung (T2) |
| **6** | 17/5 | Sáng | Toán  Khoa học  Tiếng Việt  HĐTN | 175  70  245  105 | Kiểm tra cuối năm  Kiểm tra cuối năm  Ôn tập cuối năm tiết 7  Buổi tổng kết cuối năm |

Ngày 10 tháng 5 năm 2024

Giáo viên



Nguyễn Thị Minh Thư

**Môn học: HĐTN**

**Tên bài học: HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC**

**- Tiết: 103**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 5 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** HS có thêm kiến thức về cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.

- HS có ý thức phòng và tránh bị xâm hại tình dục cho bản thân, bạn bè và mọi người xung quanh.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng phòng chống xâm hại tình dục.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết vận dụng để giải quyết những tình huống có thể gây xâm hại tinh dục với bản thân và người khác.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự đề xuất những cách giải quyết tình huống phù hợp với hoàn cảnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc giải quyết tình huống để biết được những việc làm phù hợp phòng tránh việc xâm hại tinh dục.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, thân thiện với bạn bè trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của thầy cô giáo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5p)** | |
| - GV tổng phụ trách đội cho HS xếp hàng theo đơn vị lớp.  - GV cho HS thực hiện nghi lễ chào cờ đầu tuần. | - HS nghiêm túc thực hiện nghi lễ. |
| **Hoạt động 2. Khám phá** **(15p)** | |
| - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi hướng dẫn về cách phòng tránh bị xâm hại tình dục cho HS, cung cấp những kiến thức cần thiết về giới tính cho HS.  - GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi, trao đổi thêm với GV những điều mình muốn biết về xâm hại tình dục và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.  - GV khuyến khích sự giao lưu, tương tác tích cực từ HS | - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.    - HS trao đổi với GV.    - HS tham gia giao lưu. |
| **3. Luyện tập (10p)** | |
| - GV mời một số HS chia sẻ những điều bản thân đã học được và cảm xúc của mình sau khi tham gia buổi hướng dẫn.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương | - Vài HS chia sẻ theo ý hiểu của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (5p)** | |
| - Em hãy viết khoảng 4-5 câu trình bày cảm nhận của em về việc phòng tránh xâm hại thể chất.  - GV mời HS chia sẻ trươc lớp.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Vài HS chia sẻ.  - Vài học sinh trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: ÔN TẬP CUỐI NĂM ( TIẾT 1) - Tiết: 239**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 5 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 90 tiếng / phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong nửa cuối học kì II.

- Hiểu câu chuyện và các hình ảnh trong bài thơ Đánh tam cúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung .**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (nhận biết và sửa được lỗi cho bài văn của mình)

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập hai

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)**  - GV yêu cầu HS nêu lại tên các chủ điểm đã học  - GV giới thiệu bài học  **2. Luyện tập ( 25 phút)**  **Hoạt động 1: *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng***  - GV tổ chức cho HS lên bốc thăm đoạn, bài đọc  và câu hỏi đọc hiểu.  - GV gọi HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời CH đọc hiểu  - GV nhận xét, chấm điểm theo hướng dẫn tại các văn bản chỉ đạo hiện hành.  - Những HS đọc chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại.  - GV tuyên dương và nhăc nhở những HS còn chậm kí năng đọc rèn luyện thêm.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm bài thơ Đánh tam cúc và ghi ra phiếu học tập một số ý cần thiết để giải các BT trong SGK.  - GV gọi một vài HS đọc nối tiếp bài thơ Đánh tam cúc (2 lượt).  - GV gọi một số bạn giải nghĩa từ trong sách giáo khoa.  - GV gọi Hs đọc các câu hỏi:  - Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4 theo kĩ thuật mảnh nghép.  Vòng 1: Nhóm Chuyên gia: GV cho HS thảo luận nhóm 4 theo câu hỏi được trong sách   1. *Những chi tiết nào cho thấy trò chơi đánh tam cúc giữa bé Giang và con mèo khoang diễn ra giống như thật và rất vui?* 2. *Tìm những hình ảnh cho thấy bé Giang rất giàu trí tưởng tượng.* 3. *Biện pháp nhân hoá có tác dụng gì trong việc thể hiện những nội dung trên?* 4. *Hình ảnh ánh nắng và làn khói bếp tô điểm thêm cho bức tranh chơi tam cúc như thế nào?* 5. *Nêu nội dung của bài Đánh tam cúc?*   Vòng 2: Nhóm Mảnh ghép: GV cho HS đếm số từ 1 đến 4 để hình thành nhóm mới. các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ câu trả lời ở vòng 1 cho nhau. Các nhóm trình bày vào bảng phụ.  - Gv mời các nhóm trình bày kết quả.  **-** GV yêu cầu các nhóm lắng nghe và nhận xét bổ sung  **3. Vận dụng ( 5 phút)**  - Nêu lại nội sung đã được ôn tập trong tiết 1  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn, chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau | | - HS nêu tên các chủ điểm.  - HS lắng nghe.  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm CH đọc hiểu.  - HS đọc  - Học sinh chú ý lắng nghe.  - HS rèn luyện đọc thêm ở nhà.  - HS lắng nghe và khen ngợi bạn.  -HS lắng nghe GV nhận xét, có thể đặt câu hỏi nếu chưa rõ.  - HS đọc thàm bài và các câu hỏi  - Học sinh đọc nối tiếp  - HS giải nghĩa từ  - Hs đọc các câu hỏi  - HS thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi đac được phân công.  - HS chia sẻ ý kiến của nhóm mình  - HS nhận xét bổ sung.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: ÔN TẬP CUỐI NĂM ( TIẾT 2) - Tiết: 240**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 5 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, bài thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK II.

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, HS nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong đoạn văn đã viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về bố cục bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung .**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (nhận biết và sửa được lỗi cho bài văn của mình)

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập hai

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)**  - GV yêu cầu HS nêu lại tên các chủ điểm đã học  - GV giới thiệu bài học  **2. Luyện tập ( 25 phút)**  **Hoạt động 1:** *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  - GV tổ chức cho những HS chưa được kiểm tra ở tiết trước bốc thăm đoạn, bài đọc và câu hỏi đọc hiểu.  - GV chấm điểm theo những tiêu chí đã đưa ra.  - GV tuyên dương và nhăc nhở những HS còn chậm kí năng đọc rèn luyện thêm.  **Hoạt động 2:** *Trả bài viết*  - GV nêu nhận xét chung về bài làm của HS trước lớp.  + Về nội dung: Có đúng đề tài không? Các ý trong đoạn văn có hợp lí không? Có được sắp xếp theo trật tự hợp lí không ?  + Về hình thức: Bố cục bài văn có đầy đủ ba phần không ?. Ưu điểm và hạn chế phổ biến ( về cấu tạo của đoạn văn, cách dùng từ, đặt câu...)  - Tuyên dương những HS tiến bộ.; chọn 1-2 bài HS viết hay.  - GV liệt kê những lỗi mà HS thường gặp để rút kinh nghiệm:  *+ Lỗi về bố cục bài văn.*  *+ Lỗi về nội dung.*  *+ Lỗi về cách dùng từ đặt câu, chính tả....*  - GV hướng dẫn HS sửa một số lỗi tiêu biểu.  - GV trả bài viết cho HS  - HS xem bài viết và sửa lỗi đã được GV chỉ ra trong bài viết; có thể viết lại một đoạn văn ( sắp xếp lại ý; sữa cách diễn đạt; thay thế từ ngữ...) để bài viết hay hơn.  - Yêu cầu HS đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi. Góp ý để bạn hoàn thiện bài viết.  - GV mời HS báo cáo kết quả chữa bài.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Vận dụng (5 phút)**  - Nêu lại nội dung đã học ở tiết 2.  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn, chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau | | - HS nêu tên các chủ điểm.  - HS lắng nghe.  - HS bốc thăm theo sự hướng dẫn của GV.  - Học sinh chú ý lắng nghe.  - HS rèn luyện đọc thêm ở nhà.  - HS lắng nghe và khen ngợi bạn.  -HS lắng nghe GV nhận xét, có thể đặt câu hỏi nếu chưa rõ.  - HS xem bài viết và sửa các lỗi để bài viết hay hơn.  - HS thực hiện.  - Lắng nghe và thực hiện.  2 -3 HS chữa bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………..

**Môn : ĐẠO ĐỨC**

**Tên bài : ÔN TẬP TỔNG HỢP (T2) - Tiết: 35**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 5 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học cuối học kì II .

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Biết thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong tực tế cuộc sống.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Năng lực giao tiếp, hợp tác,Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,Năng lực tự chủ và tự học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Kế hoạch bài dạy. Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. SGK, SGV

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5’)  - GV tổ chức múa hát bài “Trái đất này là của chúng mình?” để khởi động bài học.  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành(25’)**  **\*HSKT:** GV hướng dẫn đọc và viết được i  ***\* Bày tỏ ý kiến***  - GV chiếu yêu cầu bài  - YC hs đọc đề bài  Bài 1. Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào dưới đây? Vì sao?  a. Thấy một chiếc bút màu sắp gãy, Hoa liền mạnh tay làm hỏng để mẹ mua cho hộp bút màu mới.  b. Nam không chú ý đến tờ 1 000 đồng vì cho rằng nó không có giá trị.  c. Thấy chiếc cặp đẹp, Ngọc nằng nặc đòi mẹ mua cho bằng được, mặc dù chiếc cặp ở nhà vẫn còn dùng tốt.  d. Hùng cân nhắc rất kĩ việc sử dụng tiền tiết kiệm để mua đồ chơi.  e. Biết hoàn cảnh gia đình khó khăn, Lan nói với mẹ: “Mặc lại quần áo cũ vẫn được mẹ ạ”.  g. Hoa xếp ngay ngắn những tờ tiền mẹ cho và trân trọng nó vì đây là công sức lao động vất vả của mẹ.  - GV chiếu tình huống trên màn hình, tổ chức cho HS giơ bông hoa thể hiện ý kiến.  - Giáo viên nhận xét, kết luận: Chúng ta phải quý trọng dồng tiền bởi vì tiền do công sức và trí tuệ của con người tạo ra nó. Chúng ta phải biết bảo quản, giữ gìn quý trọng, sử dụng nó hợp lý.  - GV kết luận: Quyền trẻ em là tất cả những gì trẻ em cần có để được sống và lớn lên an toàn, khỏe mạnh. Bên cạnh quyền đó trẻ em còn có bổn phận và trách nhiệm thực hiện những việc phù hợp với lứa tuổi.  **\* Xử lí tình huống**  ***Trò chơi “Phóng viên”***  - Tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Phóng viên”: HS đóng vai phóng biên báo đến phỏng vấn về kiến thức quyền và bổn phận trẻ em của các bạn trong lớp, chia sẻ về những tình bạn đẹp, kỉ niệm đẹp với bạn,...  - Bạn nào có nhiều câu hỏi/ câu trả lời hay sẽ nhận phần thưởng của BTC.  - YC HS thực hiện.  - Mời hs trình bày kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi các HS có các ý kiến và đóng vai hay.  Kết luận: Mỗi chúng ta cần thực hiện tốt những quyền và bổn phận của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5’)**  - Yêu cầu HS hát, đọc thơ hoặc kể chuyện về nội dung quý trọng đồng tiền, hoặc thông điệp về quyền và bổn phận của trẻ em.  - GVnhận xét, tuyên dương những HS xuất sắc nhất.  - GV nhận xét tiết học. Dặn dò về nhà. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp đều bài hát.  - HS chia sẻ về những người bạn thân thiết  - HS lắng nghe.  -HS thực hiện  1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân  + Không đồng ý. Vì chưa hỏng mà Hoa đã cố tình làm hỏng để mẹ mua bút mới. Đồ dùng vẫn dùng được phải nên tiết kiệm bảo vệ chúng.  + Không đồng ý. Vì mỗi tờ tiền có giá trị khác nhau. Giá trị bao nheieu thfi cũng phải bảo vệ giữ gìn,..  + Không đồng ý. Vì cặp ơ nhà vẫn dùng tốt...  + Đồng ý. Không được dùng tiền bừa bãi không có mục đích.  + Đồng ý. Bạn Lan biết thương bố mẹ, quý trộng đồ vật của mình.  + Đồng ý. Vì bạn Hoa biết quý trọng những đồng tiền.  - HS giơ đáp án, giải thích lí do.  - HS trả lời câu hỏi theo hiểu biết của mình  - Cả lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe hướng dẫn  - HS tham gia chơi  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe  - HS thực hiện theo yêu cầu, trình bày trước lớp.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : ÔN TẬP VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG CƠ VÀ XÁC SUẤT ( T1) Tiết: 170**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 5 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Củng cố kĩ năng kiểm đếm số lượng và ghi lại kết quả, đọc và nhận xét thông tin trên biểu đồ cột, kiểm đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) trong một số trò chơi ngẫu nhiên đơn giản.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách đọc, viết, so sánh số tự nhiên; thực hiện các phép tính với số tự nhiên thuận tiện nhất. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng vào giải quyết tình huống thực tiễn cuộc sống.

- Chăm chỉ, nghiêm túc học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Bảng phụ

- HS: Sách giáo khoa Toán 4, tập hai, vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5’)  Trò chơi “Nhiệm vụ bí mật”  - GV nêu luật chơi và cách chơi  \*Giới thiệu bài:Ôn tập về một số yếu tố thống cơ xác suất  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành(26’)**  **Bài 3:** Củng cố kĩ năng thống kê của biểu đồ.  - Khuyến khích HS tìm hiểu các lễ hội tại địa phương và ước lượng số khác tham gia tại lễ hội đó.  **Bài 4:** Kiểm đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) trong một số trò chơi ngẫu nhiên đơn giản.  **-** GV đặt câu hỏi để HS cảm nhận tính ngẫu nhiên của hoạt động, các khả năng khi thực hiện các hành động ngẫu nhiên.  **3. Vận dụng: (5’)**  **Bài 5:** Trò chơi “Tung đồng xu”  - GV hướng dẫn HS quan sát cách ghi lại kết quả sao cho khoa học, dễ kiểm | -**-** HS nắm vững luật chơi và tham gia chơi đúng luật, vui vẻ.  - HS kể lại một trò chơi trong đó có sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn xảy ra”, “có thể xảy ra”, “không thể xảy ra” để mô tả các khả năng xảy ra của một hoạt động trong trò chơi đó.    \* HS quan sát các thông tin có trên biểu đố, trả lời các câu hỏi.  - HS nói ý nghĩa thống kê của việc sử dụng biểu đồ trong cuộc sống.  - HS phân tích, định lượng từ biểu đồ.  \* HS đọc tình huống, quan sát, ghi lại kết quả của 10 lần quay. Nêu số lần thắng của từng bạn.  - HS nêu tại sao lại biết kết quả như vậy.  - HS đọc kĩ các tình huống, thảo luận và đưa ra dự đoán của mình.  - HS thực hiện tung đồng xu 5 lần, 10 lần và ghi lại kết quả. |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài học: ÔN TẬP CUỐI NĂM - Tiết: 69**

**Thời gian thực hiện: ngày13 tháng 5 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được vị trí địa lí của 5 vùng: Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng Bắc Bộ, Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Hệ thống được nội dung lịch sử và đọa lí đã học về 5 vùng của Việt Nam.

- Sưu tầm tư liệu, giới thiệu được những nét tiêu biểu về vùng em sống.

- Xây dựng kế hoạch tham quan di tích lịch sử.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Hệ thống được nội dung lịch sử và đọa lí đã học về 5 vùng của Việt Nam.).

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm (Có ý thức thực hiện đầy đủ nội dung kiến thức đã học); PC chăm chỉ (Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy ti vi, giáo án trình chiếu, tranh ảnh các vùng.

- HS: SGK, VBT, sưu tầm tranh ảnh về vùng quê em đang ở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘN DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV cho HS xem video về các tỉnh vùng Trung Du và miền núi Bắc Bộ Việt Nam để khơỉ động bài học.  + Trung Du và miền núi Bắc Bộ có bao nhiêu tỉnh thành?  + Lào Cai có địa điểm nào nổi bật?  + Quảng Ninh địa điểm nào được công nhận là di sản thiên nhiên Thế giới?  - GV mời HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, giới thiệu vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành (25’)**  *\*Hoạt động 1:* Hệ thống một số kiến thức về 5 vùng của Việt Nam.  *-* GV cho HS quan sát lược đồ hình 1 SGK  - GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 và hoàn thành vào phiếu bài tập:  + Hãy cho biết tương ứng với các số 1, 2, 3, 4, 5 là những vùng nào của nước ta.    + Hãy sắp xếp các từ khóa vào bảng sau sao cho phù hợp với mỗi vùng?  - GV mời HS chia sẻ kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương.  *\*Hoạt động 2:* Tham gia trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”  - GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh, Ai đúng?”  + Luật chơi: GV phát cho mỗi tổ 6 bộ thẻ chữ và 5 hộp ghi tên 5 vùng của Việt Nam và hướng dẫn chơi. Trong đó bộ thẻ chữ gồm 5 thẻ màu xanh chỉ đặc điểm thiên nhiên của 5 vùng: A, B, C, D, E và 5 thẻ màu vàng chỉ hoạt động sản xuất của 5 vùng: G, H, I, K, L. Trong thời gian 5 phút, đội nào đúng và nhanh hơn đội đó sẽ chiến thắng.  + GV mời đại diện các tổ tham gia chơi  - GV nhận xét, tuyên dương.  *\*Hoạt động 3:* Giới thiệu về vùng em đang sống  - GV cho HS làm việc nhóm 6 chia sẻ tranh ảnh về vùng quê em ( Vĩnh Thạnh- Bình Định) theo gợi ý:  + Tên vùng.  + Danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử.  + Danh nhân lịch sử.  + Một số nét văn hóa đặc sắc.  + Nêu cảm nghĩ của mình về vùng em đang sống.  - GV mời HS nhóm lên chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương  *\*Hoạt động 4.* Xây dựng kế hoạch tham quan di tích lịch sử  - GV yêu cầu HS mang các sản phẩm tranh mà đã phân công ở tiết học trước  - GV cho HS thảo luận theo nhóm 6 và trả lời các câu hỏi gợi ý:  + Lựa chọn một trong các di tích lịch sử đã học, sưu tầm tư liệu để hoàn thành kế hoạch tham quan di tích theo gợi ý  + Liệt kê những việc HS lên làm và không nên làm khi đến thăm quan các di tích lịch sử để gìn giữ và quảng bá giá trị của các di tích đó.  -GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - GV yêu cầu HS về chia sẻ về các di tích lịch sử cho người thân nghe.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò về nhà chuẩn bị tốt cho tiết kiểm tra. | - HS quan sát video và trả lời một số câu hỏi  + Trung Du và miền núi Bắc Bộ có 19 tỉnh thành.  + Lào Cai có đỉnh Fansipan ở Sa Pa.  + Có Vịnh Hạ Long được công nhận là di sản thiên nhiên Thế giới  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát lược đồ  - HS thảo luận và làm vào phiếu bài tập.  - HS nêu: 1 - Trung du và miền núi Bắc Bộ; 2 - Đồng bằng Bắc Bộ; 3 - Duyên hải miền Trung; 4 - Tây Nguyên; 5 - Nam Bộ.  - HS thực hiện  - HS đại diện nhóm chia sẻ kết quả.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS tham gia trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - 1 HS lên điều khiển.  - HS lắng nghe  - HS mang các sản phẩm nhóm mình đã chuẩn bị. HS tham gia thảo luận nhóm 6 và trả lời các câu hỏi gợi ý.  + Tên vùng em đang ở là …..  + Danh lam thắng cảnh, …..  + Danh nhân lịch sử…..  + Một số nét văn hóa đặc sắc…..  + Cảm nghĩ của mình về vùng em đang sống….  - Các nhóm lên chia sẻ.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện yêu cầu.  -HS thảo luận theo nhóm 6 và trả lời các câu hỏi gợi ý:  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện về nhà kể cho người thân nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

.....................................................................................................................................

**Môn: MĨ THUẬT**

**Bài: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 2 (T2) – Tiết 35**

**Thời gian thực hiện: ngày13 tháng 5 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

Bài học giúp HS củng cố một số yêu cầu cần đạt sau:

– Giới thiệu được: hình, khối biến thể từ hình, khối cơ bản; sắp xếp hình ảnh, cấu trúc sản phẩm cân đối, màu sắc hài hòa ở sản phẩm mĩ thuật đã tạo được trong học kì 2, liên hệ với những điều đã học ở kì 1 và hình ảnh trong đời sống xung quanh.

– Vận dụng được những điều đã biết, đã học vào thực hành, sáng tạo sản phẩm về đề tài và hình thức thực hành yêu thích.

- Trưng bày sản phẩm yêu thích đã sáng tạo trong học kì 2 và năm học lớp 4 hoặc sản phẩm thực hành tổng kết học kì, tổng kết cuối năm.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học, tính toán… thông qua: Trao đổi, chia sẻ; vận dụng những điều đã học trong môn học và môn học khác như: Tiếng Việt, Toán, Lịch sử và Địa lí, Âm nhạc… để giới thiệu và thực hành, sáng tạo sản phẩm…

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS lòng yêu nước, nhận ái, đức tính chăm chỉ, tính thần trách

nhiệm… thông qua một số biểu hiện như: Yêu quê hương, đất nước, gia đình…; quý trọng những giá trị của lao động, sản xuất, văn hóa, nghệ thuật… ở quê hương, đất nước; yêu thích môn học; giữ gìn, bảo quản sản phẩm đã tạo được; tôn trọng những chia sẻ và cách tạo sản phẩm của bạn bè…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Chuẩn bị (GV và HS): Vở thực hành, giấy màu, màu vẽ, bút chì, hồ dán, tẩy chì, kéo,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| Mở đầu/Hoạt động khởi động: Tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” (khoảng 3 phút) | HS chuẩn bị đủ dụng cụ học tập |
| 1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút) |  |
| - Hướng dẫn Hs một số sản phẩm trong vở thực hành, yêu cầu HS: Chọn một sản phẩm thể hiện hình thức thực hành yêu thích (vẽ, in, nặn, xé, cắt dán,…).  - Yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm và hình thức thực hành.  – GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS, nhắc lại một số kĩ năng cụ thể ở mỗi sản phẩm tương ứng của HS.  - Tóm tắt nội dung kiến thức trọng tâm và hình thức thực hành chính ở học kì 2. | HS quan sát và trả lời  HS quan sát  HS nhận xét  HS lắng nghe |
| 2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 21 phút): |  |
| - Gv tổ chức HS thực hành, sáng tạo và giao nhiệm vụ:  + Nhóm em hãy tạo sản phẩm về cuộc sống xung quanh (thiên nhiên, đồ dùng, con vật, văn háo, nghệ thuật, thể thao, ẩm thực, lao động, vui chơi,…) theo ý thích  + Nhóm em hãy vận dụng những điều đã học, như: Hình, khối biến thể, màu sắc hài hòa, tỉ lệ cân đối, đậm nhạt của màu; màu nóng, màu lạnh; bề mặt khác nhau; vị trí xa gần của các hình ảnh… và hình thức thực hành vẽ hoặc in, nặn, cắt, xé, dán…. để thể hiện trên sản phẩm.  - GV tổ chức các nhóm HS thảo luận, chọn hình ảnh/chủ đề thể hiện, kiến thức trọng tâm, hình thức thực hành yêu thích và chia sẻ sự lựa chọn của nhóm.  - GV gợi mở các nhóm cách làm việc và tiến hành thực hành  - GV quan sát các nhóm làm việc và trao dổi, gợi mở, hướng dẫn. | HS quan sát và trả lời  HS quan sát  HS lắng nghe |
| 3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút) |  |
| – Gv hướng dẫn các nhóm HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu:  + Tên sản phẩm  + Nhóm em sử dụng kiến thức nào đã học để thể hiện trên sản phẩm?  + Sản phẩm của nhóm em được tạo nên bằng hình thức thực hành nào?  – Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, kết hợp củng cố thêm kiến thức, kĩ năng đã học; gợi mở HS có thể sáng tạo thêm sản phẩm theo ý thích và liên hệ sử dụng sản phẩm vào đời sống. | HS trưng bày sản phẩm  HS giới thiệu sản phẩm  HS lắng nghe |
| 4. Vận dụng (khoảng 4 phút) |  |
| - Hướng dẫn HS quan sát tác phẩm mĩ thuật giới thiệu trong SGK và chỉ ra kiến thức đã học thể hiện trên mỗi tác phẩm  - Nhắc Hs đọc phần chốt cuối tr.77, sgk.  - Tổng kết bài học, năm học lớp 4. | HS lắng nghe  HS lắng nghe |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : ÔN TẬP VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT**

**(T2) - Tiết 172**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 5 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Củng cố kĩ năng kiểm đếm số lượng và ghi lại kết quả, đọc và nhận xét thông tin trên biểu đồ cột, kiểm đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) trong một số trò chơi ngẫu nhiên đơn giản.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng vào giải quyết tình huống thực tiễn cuộc sống.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê môn học. Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Đồng xu có hai mặt khác nhau.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5’)  Trò chơi “Nhiệm vụ bí mật”  - GV nêu luật chơi và cách chơi  \*Giới thiệu bài:Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất(tt)  (Tiết 2 – trang 96)  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (25’)**  **Bài 3:** Củng cố kĩ năng thống kê của biểu đồ.  - Khuyến khích HS tìm hiểu các lễ hội tại địa phương và ước lượng số khác tham gia tại lễ hội đó.  **Bài 4:** Kiểm đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) trong một số trò chơi ngẫu nhiên đơn giản.  **-** GV đặt câu hỏi để HS cảm nhận tính ngẫu nhiên của hoạt động, các khả năng khi thực hiện các hành động ngẫu nhiên.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5’)**  **Bài 5:** Trò chơi “Tung đồng xu”  - GV hướng dẫn HS quan sát cách ghi lại kết quả sao cho khoa học, dễ kiểm.  -GV nhận xét | **-** HS nắm vững luật chơi và tham gia chơi đúng luật, vui vẻ.  - HS kể lại một trò chơi trong đó có sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn xảy ra”, “có thể xảy ra”, “không thể xảy ra” để mô tả các khả năng xảy ra của một hoạt động trong trò chơi đó.    \* HS quan sát các thông tin có trên biểu đố, trả lời các câu hỏi.  - HS nói ý nghĩa thống kê của việc sử dụng biểu đồ trong cuộc sống.  - HS phân tích, định lượng từ biểu đồ.  \* HS đọc tình huống, quan sát, ghi lại kết quả của 10 lần quay. Nêu số lần thắng của từng bạn.  - HS nêu tại sao lại biết kết quả như vậy.  - HS đọc kĩ các tình huống, thảo luận và đưa ra dự đoán của mình.  - HS thực hiện tung đồng xu 5 lần, 10 lần và ghi lại kết quả.  -HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: ÔN TẬP CUỐI NĂM ( TIẾT 3) - Tiết: 241**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 5 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc đạt tốc độ 90 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối học kì II.

- Nghe và kể lại được câu chuyện Hơn cả phép mầu. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi đức tính thật thà và lòng thương người của các nhân vật trong câu chuyện (ông Ha-ri-xơ, vợ chồng cô Đa-linh và những người đã quyên góp mua nhà cho ông Ha-ri-xơ).

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập hai hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động(5 phút)** | |
| - Hãy kể cho các bạn nghe những câu chuyện về sự chia sẻ, yêu thương mà em đã từng chứng kiến hoặc tham gia?  - GV tuyên dương HS, kết nối vào bài mới. | - 1 số HS kể. |
| **2. Luyện tập ( 28 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  - HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Kể chuyện**  **2.1. Nghe và kể chuyện trong nhóm**  - GV kể (hoặc xem video) ba lần.  - GV yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa gợi ý, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - GV bao quát lớp.  **2.2 Kể chuyện trước lớp**  - YC HS kể chuyện trước lớp.  - GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  **2.3 Trao đổi về câu chuyện**  - YC HS trả lời các câu hỏi. GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  a) Vì sao câu chuyện được đặt tên là “Hơn cả phép mầu”?  b) Chọn một tên khác cho câu chuyện?  - GV nhận xét. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - HS xung phong kể chuyện trước lớp.  - HS xung phong trả lời các câu hỏi.  - HS nhận xét, bổ sung.  - Vì những điều tốt đẹp đến với ông Ha-ri-xơ quá kì diệu, ngoài sức tưởng tượng của con người./Vì câu chuyện kể về sức mạnh kì diệu của lòng nhân ái, sự yêu thương, chia sẻ.  - HS lựa chọn và giải thích. |
| **3. Vận dụng.** (2 phút) | |
| - GV yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe và trao đổi về câu chuyện “Hơn cả phép mầu”  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Môn học: Khoa học**

**Tên bài học: ÔN TẬP CUỐI NĂM - Tiết: 69**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 5 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Hệ thống lại những kiến thức đã học ở học kì hai.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: vận dụng kiến thức để giải quyết được cách ứng xử khi gặp người xả rác ra môi trường.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức liên quan đến chủ đề. Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giao tiếp và hợp tác.Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV :** Các hình ảnh minh họa trong sách giáo khoa , máy tính, ti vi

**- HS:** Vở bài tập khoa học 4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5’)  -Tổ chức cho học sinh hát tập thể  \* Giới thiệu bài : Ôn tập học kì 1  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25’)**  **\* Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Hái hoa”**  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS và yêu cầu trưởng nhóm lên bốc thăm 1 nội dung bất kì trong 6 nội dung dưới đây:    - Yêu cầu trưởng nhóm điều khiển các bạn trong nhóm chuẩn bị, chia sẻ một ý nhỏ trong nội dung mà nhóm đã chọn để hoàn thành phiếu học tập.  *Lưu ý: GV trợ giúp, hướng dẫn HS kịp thời khi gặp khó khăn.*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Nhóm:  **PHIẾU HỌC TẬP**  Trình bày những kiến thức đã học của em về chủ đề mà nhóm chọn:   |  |  | | --- | --- | | **Chủ đề** | **Nội dung đã học** | | ...........................  ........................... | .........................................  ......................................... | |   - Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm lên trình bày phần thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe và nhận xét.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5’)**  -Nêu tên các loại thức ăn có nguồn gốc từ thực vật mà em biết?  -Dặn về nhà học bài và chuẩn bị bài sau  -GV nhận xét | -HS hát  -HS nhắc lại đề    - Chú ý lắng nghe và đại diện các nhóm lên bốc thăm.  - Chú ý lắng nghe và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày phần thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Chú ý lắng nghe.  -HS nêu  -HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : ÔN TẬP CHUNG (T1) - Tiết: 173**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 5 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh, làm tròn được các số tự nhiên; đọc, viết, so sánh, rút gọn phân số. Củng cố kĩ năng thực hiện các phép tính với số tự nhiên, các phép tính với phân số và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng vào giải quyết tình huống thực tiễn cuộc sống.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê môn học. Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Phiếu học tập

-HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5’)  Trò chơi “Đố bạn”  - GV nêu luật chơi và cách chơi  \*Giới thiệu bài:Ôn tập chung  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (25’)**  **Bài 1:** Củng cố cách đọc số tự nhiên, giá trị của chữ số tự nhiên trong số.  - Củng cố cách đọc, rút gọn, so sánh phân số, phân số của một số.  - Củng cố cách đổi đơn vị diện tích.  - Củng cố kiến thức về hình học.  - Củng cố kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.  - GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài.  - Tổ chức đánh giá, nhận xét bài của HS.  **Bài 2:** Củng cố các phép tính với phân số.  - Hướng dẫn HS nhắc lại kiến thức đã học về các phép tính với phân số.  - Tổ chức kiểm tra, đánh giá bài của HS.  **Bài 3:** Vận dụng kiến thức hình học trong giải toán có lười văn.  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Kiểm tra lại, chú ý cho HS những thuật ngữ then chốt : nửa chu vi, trung bình 1m² đất,...  - Tổ chức đánh giá, nhận xét bài của HS.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5’)**  - Tổ chức đánh giá, nhận xét bài của HS. | **-** HS nắm vững luật chơi và tham gia chơi đúng luật, vui vẻ theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.    \* HS làm bài vào phiếu học tập. Trao đổi với bạn cách thực hiện; giải thích tại sao chọn đáp án đó.  \* HS thực hiện các phép tính, đổi chéo vở kiểm tra.  - HS báo cáo kết quả bài làm.  \* HS đọc bài toán.  - HS phân tích bài toán.  - Viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở.  - HS lên bảng chữa bài.  - Đánh giá, nhận xét, báo cáo kết quả bài làm.  -HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: HĐTN**

**Tên bài học: PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC - Tiết: 104**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 5 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các nguy cơ và hành động xâm hại tình dục.

- Làm được thông điệp phòng tránh bị xâm hại tình dục.

- Biết bảo vệ bản thân, bạn bè và mọi người xung quanh trước những hành vi xâm hại tình dục.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự đề xuất những cách giải quyết tình huống phù hợp với hoàn cảnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc giải quyết tình huống để biết được những việc làm phù hợp phòng tránh việc xâm hại tinh thần.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, thân thiện với bạn bè trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của thầy cô giáo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5p)** | |
| -  GV mở cho học sinh xem một video về xâm hại tình dục  [Tình huống - Nguy cơ xâm hại từ người lạ - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=PoqwJjMYDcA)  - GV yêu cầu HS nêu suy nghĩ sau khi xem video.  - GV nhận xét, khuyến khích HS đã có nghĩ cảm nhận, suy nghĩ riêng.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: Video mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – ***Tuần 35 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phòng tránh bị xâm hại tình dục.*** | - HS quan sát video        - HS nêu cảm nghĩ.  - HS lắng nghe và tiếp thu.    - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học. |
| **2. Khám phá** **(15p)** | |
| - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm quan sát tranh trong SGK trang 100 và thảo luận về những nguy cơ bị xâm hại tình dục trong tranh.  - GV mời 1 – 2 HS nêu nội dung hai bức tranh. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, nêu đáp án:  + Tranh 1: Trong phòng riêng, một người đàn ông có hành vi lại gần và sờ vào vùng kín của một bạn nam.  + Tranh 2: Một nam thanh niên có hành vi lôi kéo và sờ mó người bé gái.  - Hết thời gian thảo luận, GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm theo dõi, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.  - GV mời một số HS kể lại những trường hợp bị xâm hại tình dục trong thực tế cuộc sống mà em biết.  - GV cho HS xem video về xâm hại tình dục trẻ em:  <https://www.youtube.com/watch?v=pn7VJwb_nRg>  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: **Xâm hại tình dục là những hành vi nhìn, động chạm vào chỗ kín; nói về hoạt động tình dục và bộ phận sinh dục; dụ dỗ đọc sách, xem phim tình dục hoặc dụ dỗ,** **lôi kéo, ép buộc quan hệ tình dục. Các em cần nhận diện được những lời nói, cử chỉ, hành động xâm hại tình dục để biết cách phòng tránh bị xâm hại tình dục cho bản thân, bạn bè và những người xung quanh.** | - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện các nhóm trinh bày kết quả thảo luận.  - HS kể lại  -  HS xem video.    - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **3. Luyện tập (10p)** | |
| - GV nêu nhiệm vụ: HS làm thông điệp phòng tránh bị xâm hại tình dục để tuyên truyền tới mọi người.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Xác định thông điệp em muốn tuyên truyền tới mọi người;  + Xác định những lưu ý cần ghi nhớ để phòng tránh bị xâm hại tình dục;  + Lựa chọn hình thức thể hiện: tranh vẽ, bài viết,...  - Sau khi HS làm xong, GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm trước lớp.  – GV mời một số HS nêu cảm nhận về thông điệp của bạn mà mình ấn tượng.  - GV kết luận:  ***Để phòng tránh bị xâm hại tình dục, các em cần ghi nhớ các cách sau: không để người khác đụng chạm vào cơ thể mình, nói với người mình tin tưởng (người thân, thầy cô giáo,...) khi thấy có nguy cơ bị xâm hại, tìm kiếm sự giúp đỡ khi có nguy cơ bị xâm hại, bỏ chạy thật nhanh khi bị đe doạ xâm hại, đánh lạc hướng để tìm cách thoát khỏi tình huống nguy hiểm, la hét lớn để kêu cứu....*** | - HS tiến hành làm thông điệp theo ý tưởng của mình  - HS chia sẻ với bạn. Nêu lên ý tưởng của mình.  - HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm.  - HS nêu cảm nhận. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (5p)** | |
| - Nếu em là người bị xâm hại tình dục, em sẽ chia sẻ cảm xúc của em với ai?  - Em cảm thấy thế nào khi bị xâm hại tình dục?  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và giáo dục HS cách phòng tránh khi bị xâm hại tinh thần.  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài: Buổi tổng kết cuối năm | - Vài HS chia sẻ: chia sẻ với bố me, thầy cô, bạn bè, ...  - Em cảm thấy rất buồn và sợ hãi khi đến trường. Điều đó sẽ làm việc học của em bị giảm sút rất nhiều.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài học: KIỂM TRA CUỐI NĂM - Tiết: 70**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 5 năm 2024**

**Trường Tiểu học Hòa Quang Nam ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

**Lớp:4…. Năm học: 2023 – 2024**

**Họ và tên:……………………….. Môn: Lịch sử - Địa lí**

**Thời gian: 35 phút**

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Nhận xét của giáo viên**  **……………………………………………………………………** |

**Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất từ câu 1 đến câu 7:**

**Câu 1:** Điều kiện thuận lợi để phát triển hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung**? M1 (1 đ)**

|  |  |
| --- | --- |
| A | Nước biển mặn |
| B | Nhiều bãi biển đẹp |
| C | Nhiều hải sản nổi tiếng |
| D | Tất cả các ý trên |

**Câu 2:**Các món ăn tiêu biểu của vùng Duyên hải miền Trung:**M1 (1đ)**

|  |  |
| --- | --- |
| A | Bún bò Huế, Mì Quảng, Kẹo cu đơ Hà Tĩnh, Nem chua Thanh Hoá, Nem nướng Nha Trang, Cao lầu Hội An, Tré rơm Bình Định |
| B | Canh chua bông điên điển |
| C | Cá linh chiên bột |
| D | Lẩu mắm |

**Câu 3:** Cố đô Huế ngày nay thuộc địa phận thành phố Huế và một vài vùng phụ cận thuộc tỉnh**M1 (1đ)**

|  |  |
| --- | --- |
| A | Thừa Thiên Huế |
| B | Quảng Trị. |
| C | Đà Nẵng. |
| D | Quảng Bình. |

**Câu 4:** Phố cổ Hội An thuộc thành phố**? M1 (1đ)**

|  |  |
| --- | --- |
| A | Quảng Nam |
| B | Hội An |
| C | Hải Phòng |
| D | Hồ Chí Minh |

**Câu 5:** Vùng Tây Nguyên giáp với những quốc gia nào**? M1 (1đ)**

|  |  |
| --- | --- |
| A | Thái Lan |
| B | Trung Quốc |
| C | Lào và Cam-pu-chia |
| D | Không giáp quốc gia nào |

**Câu 6:** Các dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hoá Cồng chiêng Tây Nguyên**? M1(1đ)**

|  |  |
| --- | --- |
| A | Nùng, Khơ me |
| B | Tày, Hoa, Khơ me |
| C | Thái, Nùng, Tày |
| D | Ê Đê, Gia Rai, Ba Na, Mạ,... |

**Câu 7:**Ý nào dưới đây đúng về khí hậu vùng Nam Bộ**?M1 (1đ)**

|  |  |
| --- | --- |
| A | Nhiệt độ trung bình năm cao, trên 27°C. |
| B | Lượng mưa trung bình năm thấp, dưới 500 mm. |
| C | Khí hậu có bốn mùa rõ rệt. |
|  | D Mùa khô có nền nhiệt thấp và mưa ít. |

**Câu 8: Nối cột A với các ý ở cột B sao cho thích hợp:M1 (1đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** |  | **B** |
| Dân số vùng Nam bộ |  | Ở Đồng Bằng |
|  | Hơn 35 triệu người |
| Dân cư vùng Nam bộ  tập trung |  | Đông nhất cả nước |
|  | Các đô thị |

**Câu 9: Điền các từ trong ngoặc *(Thưa, Đồng bằng ven biển, Chăm, nhiều)*?M2 (1 đ)**

Vùng Duyên hải miền Trung khá đông dân, phần lớn tập trung sinh sống ở khu vực …………….. Ở khu vực miền núi, dân cư ít và …………… hơn. Vùng có .................. dân tộc cùng sinh sống. Một số dân tộc trong vùng là: Kinh, Thái, Raglai, ................. Các dân tộc ở đây có văn hoá đặc sắc.

**Câu 10** Em hãy đề xuất một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị phố cổ Hội An?

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: ÔN TẬP CUỐI NĂM ( TIẾT 4) - Tiết: 242**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 5 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, bài thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK II.

- Nghe – viết đúng chính tả đoạn văn Đội của em. Hiểu nội dung đoạn văn: Giới thiệu tên của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh qua các thời kì hoạt động.

- Ôn tập về việc dùng dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung .**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (nhận biết và sửa được lỗi sai chính tả cho mình)

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập hai

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)**  - GV yêu cầu HS nêu lại tên các chủ điểm đã học  - GV giới thiệu bài học  **2. Luyện tập ( 25 phút)**  **Hoạt động 1:** *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho những HS chưa được kiểm tra ở tiết trước bốc thăm đoạn, bài đọc và câu hỏi đọc hiểu.  - GV chấm điểm theo những tiêu chí đã đưa ra.  - GV tuyên dương và nhăc nhở những HS còn chậm kí năng đọc rèn luyện thêm.  **Hoạt động 2:  Nghe – viết**  - GV đọc mẫu bài chính tả Đội của em.  - Đoạn văn Đội của em nói lên nội dung gì?  -GV gọi học sinh đọc lại bài tìm những từ dễ lẫn, dễ sai và ghi lại.  - GV gọi học sinh lên bảng ghi lại một số từ đó  - GV đọc cho HS viết vào vở: GV đọc mỗi câu hoặc cụm từ 2 lần, đọc lại toàn bài một lần cuối để HS rà soát lỗi.  - GV chiếu một số bài lên màn hình để HS rút kinh nghiệm (nếu có thời gian).  - Yêu cầu HS đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi. Góp ý để bạn hoàn thiện bài viết.  - GV nhận xét, đánh giá.  **Hoạt động 2: Làm bài tập**  - Mời một HS đọc lại đoạn văn.  - Em tìm những số, từ ngữ được đánh dấu ngoặc đơn?  - Dấu ngoặc đơn trong đoạn văn trên được dùng làm gì?  - GV nhận xét, đánh giá.  - Lấy một số ví dụ về câu văn có sử dụng dấu ngoặc đơn  **3. Vận dụng ( 5 phút)**  - Liên hệ: Tính đến nay đội đã đổi tên bao nhiêu lần? Em đã làm gì để xứng đáng là một Đội viên?  - Nêu tác dụng của dấu ngoặc đơn?  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn, chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau | | - HS nêu tên các chủ điểm.  - HS lắng nghe.  - HS bốc thăm theo sự hướng dẫn của GV.  - Học sinh chú ý lắng nghe.  - HS rèn luyện đọc thêm ở nhà.  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS tập viết vào giấy nháp một số từ ngữ mà HS địa phương dễ viết sai.  VD: Từ ngữ HS miền Bắc dễ viết sai: Nà Mạ, Trường Hà, thành lập, nhiều lần.  - HS viết bài.  - HS quan sát  - HS lắng nghe và khen ngợi bạn.  -HS lắng nghe GV nhận xét, có thể đặt câu hỏi nếu chưa rõ.  - HS xem bài viết và sửa các lỗi để bài viết tốt hơn.  - HS đọc  - HS lắng nghe và thực hiện.  - Dấu ngoặc đơn trong đoạn văn được dùng để đánh dấu phần chú thích.  - HS lắng nghe  - 2,3 HS lấy ví dụ  - HS liên hệ bản thân.  - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………...

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: ÔN TẬP CUỐI NĂM ( TIẾT 5) - Tiết: 243**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 5 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, bài thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK II.

- Ôn tập về trạng ngữ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung .**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập hai

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)** | |
| - Hãy nêu những thành phần câu đã học?  - Kể tên các loại trạng ngữ em đã học ?  - GV tuyên dương HS, kết nối vào bài mới. | - 1 số HS trả lời |
| **2. Luyện tập ( 25 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  - HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Luyện từ và câu**  ***3.1. Làm việc độc lập***  Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự làm các BT về trạng ngữ trong SGK.  **3.2. Báo cáo kết quả làm BT**  - GV hướng dẫn HS chữa BT  - Bài tập 1: GV gọi học đọc yêu cầu bài và phân tích đề bài  **-** Yêu cầu học sinh đọc kết quả bài làm của mình  - Khi nào chúng ta dùng vì, nhờ, tại?  \*GV rút ra ý nghĩa và cách dùng các từ vì (có ý nghĩa trung tính, dùng để chỉ nguyên nhân dẫn đến kết quả tốt hoặc không tốt đều được); nhờ (có ý nghĩa tích cực, dùng để chỉ nguyên nhân dẫn đến kết quả tốt); tại (có ý nghĩa tiêu cực, dùng để chỉ nguyên nhân dẫn đến kết quả không tốt).  Bài tập 2: GV gọi học đọc yêu cầu bài và phân tích đề bài  **-** Yêu cầu học sinh đọc kết quả bài làm của mình  - Nhận xét, bổ sung  - Bài tập 3: GV gọi học đọc yêu cầu bài và phân tích đề bài  **-** Yêu cầu học sinh đọc kết quả bài làm của mình  - GV kiểm tra, chiếu bài của HS nhận xét. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - HS làm bài tập đọc lập và ghi chép lại kết quả mình tìm hiểu được  - HS đọc yêu cầu bài và phân tích đề  - HS đọc đáp án  + BT 1:  *(a) Vì/Tại*  *(b) Vì / Nhờ*  *(c) Vì/Tại*  - HS trả lời théo ý hiểu  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài và phân tích đề  - HS đọc đáp án  + BT 2:  a: **Để mài cho răng mòn đi,** chuột phải gặm các vật cứng.  b: **Để tìm kiếm thức ăn,** chúng thường dùng cái mũi và cái mồm đặc biệt đó dũi đất.  - HS nhận xét  - HS đọc yêu cầu bài và phân tích đề  - HS đọc đáp án  + BT 3:  a: Bằng sự nỗ lực thường xuyên, bạn Tuấn đã đạt được những kết quả học tập xuất sắc.  b: Với ý thức trách nhiệm cao, bạn Đức luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chi đội trưởng.  c: Bằng một giọng ca mượt mà và tình cảm, bạn Lan đã chinh phục được tất cả khán giả.  *d*: Với óc quan sát tinh tế và đôi bàn tay khéo léo, người nghệ sĩ dân gian đã sáng tạo nên những bức trang làng Hồ nổi tiếng.  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng (5 phút)** | |
| - Nêu lại cách dùng của các trạng ngữ  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………...

**Môn học: GDTC**

**Tên bài học: PHỐI HỢP CHẠY ĐÀ ĐÁ BÓNG CỐ ĐỊNH BẰNG MU TRONG**

**(MÁ TRONG) BÀN CHÂN - Tiết: 69**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 5 năm 2024**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.VỀ PHẨM CHẤT:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện đúng động tác phối hợp chạy đà đá bóng cố định bằng mu trong bàn chân trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được phối hợp chạy đà đá bóng cố định bằng mu trong bàn chân . Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác phối hợp chạy đà đá bóng cố định bằng mu trong bàn chân .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Địa điểm: Sân trường

- Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  - Khởi động  - Xoay các khớp cổ  tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi: ‘ Chuyền bóng và dừng bóng”  **II. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **- Kiến thức.**  + Ôn: Động tác phối hợp chạy đà đá bóng cố định bằng lòng bàn chân  + Ôn: Động tác động tác phối hợp chạy đà đá bóng cố định bằng mu trong bàn chân    **III. HĐ** **Luyện tập:**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  Trò chơi “Di chuyển nhanh khéo đá bóng tiếp sức”    - Bài tập PT thể lực:  **HĐ vận dụng**  **IV. HĐ Kết thúc:**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà,xuống lớp. | 5’  7-10’  16-18’  4-5’ | 2x8n  4 L  3 L  1L  1-2L  2L | - GV nhận lớp thăm hỏi sức khỏe HS phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  - GV HD học sinh khởi động  - GV hướng dẫn chơi  - Gv nhận xét, tuyên dương  - Cho HS quan sát tranh(nếu có)  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  -Cho 1 tổ lên thực hiện động tác  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  -Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.    - Đội hình hs tập luyện  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs quan sát, nhận xét  - Đội hình HS quan sát  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt. 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn    HS tham gia chơi tích cực.  -HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: ÔN TẬP CUỐI NĂM ( TIẾT 6) - Tiết: 244**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 5 năm 2024**

**Trường Tiểu học Hoà Quang Nam** **BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Họ và tên:............................................... MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 4**

**Lớp:..................** **NĂM HỌC: 2023-2024**

Điểm

**A. KIỂM TRA ĐỌC : (10 điểm)**

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (3 điểm)

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt (7 điểm )

Đọc bài sau và trả lời câu hỏi:

**VỀ MIỀN ĐẤT ĐỎ**

Chúng tôi đang tiến về miền Đất Đỏ.

Hôm ở rừng học sa bàn đánh vào Đất Đỏ, anh Ba Đẩu nói lần này chúng tôi về Đất Đỏ là về quê hương chị Võ Thị Sáu nên chúng tôi phải đánh thắng, phải đưa cho được đồng bào ở đó ra khỏi vòng kìm kẹp của giặc. Ý chí quyết đánh, quyết thắng cùng niềm tin giải phóng cứ lớn ra, nở nang ra giữa lòng chúng tôi.

Miền Đất Đỏ xích lại gần mãi. Đường đi chuyển dần từ màu cát ngả sang màu nâu nhạt, và đến ngày thứ tư thì đỏ hẳn lên. Đất Đỏ không còn xa chúng tôi nữa. Sắp đến Đất Đỏ rồi. Tên đất nghe sao như nỗi đắng cay lắng đọng, như mồ hôi, như màu cờ hòa chan với máu. Ấy là miền đất rất giàu mà đời người thì lại rất nghèo, xưa nay máu không khi nào ngơi tưới đẫm gốc cây cao su. Tôi biết đó là một miền đất anh hùng như mọi miền đất khác của Tổ quốc. Tại đó có một người con gái chết rồi mà bất tử, là Võ Thị Sáu, người con gái hãy còn sống mãi trong bài hát ngợi ca mở đầu như một kỉ niệm rưng rưng: “Mùa hoa lê – ki – ma nở, quê ta miền Đất Đỏ…”. Hôm nay, lời ca đó đang mấp máy trên môi chúng tôi, khi chúng tôi đang cầm súng cất bước đi tới nơi đã sinh ra người nữ anh hùng thời kháng Pháp.

Hôm nay, chúng tôi đã thực sự đặt chân lên vùng Đất Đỏ. Bỗng nhiên trời hửng nắng. Chúng tôi vui mừng chạy cẫng lên giữa khung cảnh rực đỏ của đất, của những chùm chôm chôm, trái dừa lửa, của ráng chiều.

(Trích *Những người con của đất* – Anh Đức)

***Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:***

**Câu 1.** Miền Đất Đỏ là quê hương của ai?

A. Bác Hồ B. anh Kim Đồng

C. chị Võ Thị Sáu D. anh Nguyễn Viết Xuân

**Câu 2.** Những chiến sĩ tiến về miền Đất Đỏ để làm gì?

A. Để về thăm quê hương của chị Võ Thị Sáu.

B. Để đưa đồng bào ở đó ra khỏi vùng kìm kẹp của giặc.

C. Để các chiến sĩ vào rừng học sa bàn đánh giặc.

D. Để các chiến sĩ về thăm anh Ba Đẩu.

**Câu 3.** Chi tiết nào cho ta thấy Đất Đỏ là miền đất anh hùng?

A. Tên đất nghe sao như nỗi đắng cay lắng đọng

B**.** Các anh bộ đội đặt chân lên vùng Đất Đỏ.

C. Nơi đó có một người con gái chết rồi mà bất tử.

D. Đây là một miền đất màu mỡ, có nhiều cây trái.

**Câu 4.** Em hiểu “ kỉ niệm rưng rưng” có nghĩa là gì?

A. Kỉ niệm làm xúc động lòng người.

B. Cái làm cho con người vui vẻ.

C. Cái hiện lại trong trí óc về những sự việc đáng ghi nhớ đã qua.

D. Vật được giữ lại làm kỉ niệm.

**Câu 5.** Từ nào dưới đây nghĩa giống với từ **vui mừng**?

A. vui sướng B.hớn hở C. sung sướng D. buồn bã

**Câu 6.** Trạng ngữ trong câu: *“Hôm nay, lời ca đó đang mấp máy trên môi chúng tôi.”* bổ sung thông tin gì cho câu?

A. Thời gian B. Nơi chốn C. Mục đích D. Nguyên nhân

**Câu 7.** Chủ ngữ trong câu: *“Chúng tôi đang tiến về miền Đất Đỏ.”* là:

A. đang tiến về B. miền C. Đất Đỏ D. Chúng tôi

**Câu 8: Dấu ngoặc kép** trong đoạn văn dưới đây có tác dụng gì?

*Đến với “Dế Mèn phiêu lưu kí”, các bạn nhỏ được lạc vào thế giới của những loài vật gần gũi, thân thương.*

A. Đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp.

B. Đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.

C. Đánh dấu lời đối thoại.

D. Đánh dấu các từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt.

**Câu 9.** Câu chuyện “*Về miền Đất Đỏ***’’** muốn nói với em điều gì?

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Câu 10.** Tìm danh từ, động từ, tính từcó trong đoạn văn dưới đây:

*Chúng tôi/ vui mừng/ chạy/ cẫng lên giữa / khung cảnh/ rực đỏ/ của đất, của những/ chùm chôm chôm,/ trái dừa lửa,/ của /ráng chiều./*

a. Danh từ là: .........................................................................................................................................................................................................

b. Động từ là: .........................................................................................................................................................................................................

c.Tính từ là: .............................................................................................................................................................................................................

**Câu 11.** Đặt một câu nói về một việc làm thể hiện lòng biết ơn trong đó có sử dụng trạng ngữ.

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : ÔN TẬP CHUNG (T2) - Tiết: 174**

**Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 5 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh, làm tròn được các số tự nhiên; đọc, viết, so sánh, rút gọn phân số. Củng cố kĩ năng thực hiện các phép tính với số tự nhiên, các phép tính với phân số và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng vào giải quyết tình huống thực tiễn cuộc sống.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê môn học. Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Phiếu học tập

-HS: SGK

Phiếu học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5’)  Trò chơi “Đố bạn”  - GV nêu luật chơi và cách chơi  \*Giới thiệu bài:Ôn tập chung  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (25’)**  **Bài 4:** Củng cốkĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng để giải  quyết vấn đề trong cuộc sống.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu của bài.  - Tổ chức đánh giá, nhận xét bài của HS.  **Bài 5:** Củng cố kĩ năng, đọc và nhận xét thông tin trên biểu đồ cột; kiểm đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần).  - GV đặt câu hỏi để HS cảm nhận tính ngẫu nhiên của hoạt động, các khả năng xảy ra khi thực hiện hành động ngẫu nhiên và kiểm đếm số lần lặp lại.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5’)**  Bài 6: Củng cố kĩ năng, đọc và nhận xét thông tin trên biểu đồ cột.  - GV gợi ý để HS dự đoán tuổi thọ trung bình của người Việt Nam trong 10 năm tiếp theo.  - Tổ chức đánh giá, nhận xét bài của HS. | **-** HS nắm vững luật chơi và tham gia chơi đúng luật, vui vẻ theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.    \* HS đọc tình huống, quan sát các số trên thẻ và bảng ghi kết quả của 10 lần rút thẻ.  - HS thảo luận, kiểm đếm số lần rút thẻ.  - Báo cáo kết quả.  - HS thực hiện trò chơi trực tiếp để kiểm nghiệm tính ngẫu nhiên của hoạt động.  \* HS quan sát biểu đồ, thảo luận nhóm đôi.  - Đặt và trả lời các câu hỏi liên quan đến thông tin trên biểu đồ.  - HS báo cáo kết quả, nhận xét kết quả bài của bạn.  -HS dự đoán  -HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn : Toán**

**Tên bài : KIỂM TRA CUỐI NĂM- Tiết: 175**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 5 năm 2024**

**Trường Tiểu học Hoà Quang Nam** **BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

Họ và tên:............................................................. **MÔN: TOÁN - LỚP 4**

Lớp:.................. **NĂM HỌC:** 2023-2024

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM** (5 điểm)

**Khoanh vào đáp án trước câu trả lời đúng**

**Câu 1. ( 0,5 điểm)** Viết thương của phép chia 5 : 15 dưới dạng phân số?

A. B. C. D.

**Câu 2. ( 0,5 điểm)** Tìm của 75 được là :

|  |  |
| --- | --- |
| 1. 30 | 1. 20 |
| C. 25 | D. 35 |

**Câu 3. ( 0,5 điểm)** Giá trị của biểu thức a x b với a = 15389; b = 9 là:

A. 138 855 B. 138 501 C.   183 755 D. 183 865

**Câu 4. . ( 0,5 điểm)** Rút gọn phân số ta được phân số tối giản là:

A.  B. C.  D. 

**Câu 5.** Số cần điền vào chỗ chấm là:  phút = ..... giây.

A. 10 B. 15 C. 30 D. 45

**Câu 6. ( 0,5 điểm)**  Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 30000 mm = …….. m

A. 300 B. 3 C. 3000 D. 30

**Câu 7. ( 1 điểm)** Có 30 hộp bánh được chia đều vào 5 thùng. Hỏi có 7 thùng bánh như vậy được bao nhiêu hộp bánh?

A. 10 hộp B. 12 hộp C. 42 hộp D. 24 hộp

**Câu 8. ( 1 điểm)** Số viên bi của An và Linh lần lượt là 49 viên và 37 viên. Trung bình mỗi bạn có:

A. 43 viên B. 47 viên C. 25 viên D. 17 viên

**II. PHẦN TỰ LUẬN** (5 điểm)

**Câu 9.** Tính (2 điểm)

a. + = ……………………………………………………………………………………………………………………………………..

b. - = …………………………....…………………………………………………………………………………………………………..

c. = ……………………………………………………………………………………………………………………………………..

d. = ………………………………………………………………………………………………………………………………......……..

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 10.** ( 1 điểm)  Quan sát biểu đồ bên và trả lời các câu hỏi:  a) Bình đọc …………. quyển sách.  b) Trung bình mỗi bạn đọc được …………….. quyển sách. | Bài tập Biểu đồ lớp 4 (ảnh 1) |

**Câu 11.** Một sân bóng hình chữ nhật có chu vi 180 m. Chiều dài hơn chiều rộng 10 m. Tính diện tích sân bóng đó. (1 điểm)

Bài giải:

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Câu 12.** Tính bằng cách thuận tiện nhất(1 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| 1. 56 x 89 - 46 x 89 | b ) |
| = ………………….. | = ………………………………… |
| = …………………… | = ………………………………… |
| = ………………….. | = …………………………………22222222 |
|  |  |

**Môn : Khoa học**

**Tên bài : KIỂM TRA CUỐI NĂM - Tiết: 70**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 5 năm 2024**

**Trường Tiểu học Hòa Quang Nam BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2**

**Họ và tên : ………………………… Năm học : 2023 – 2024**

**Lớp : 4 … Môn : Khoa học 4 – Thời gian : 35 phút**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM ( 6 điểm )**

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng .

**Câu 1:** (0,5 điểm) Trong số các loại nấm sau, loại nấm có hại đối với đời sống con người là:

a. Nấm rơm

b. Nấm kim châm

c. Nấm mốc

d. Nấm men

**Câu 2**: (0,5 điểm) Trong số các loại thực phẩm sau, loại thực phẩm nào không nên ăn nhiều:

a. Cơm tẻ

b. Trái cây, quả chín

c. Rau xanh

d. Bánh kẹo

**Câu 3:**(0,5 điểm) Nguyên nhân của bệnh thừa cân, béo phì là:

a. Ăn nhiều rau xanh

b. Ăn nhiều chất bột đường, chất đạm, chất béo và ít vận động

c. Ăn mặn

d. Ăn nhiều đồ ngọt

**Câu 4**: (0,5 điểm) Thực phẩm an toàn là:

a. Thực phẩm được nấu chín.

b. Thực phẩm được mua từ chỗ quen biết.

c. Thực phẩm được rửa sạch trước khi chế biến

d. Thực phẩm có màu sắc tươi, nguồn gốc rõ ràng, còn trong thời hạn sử dụng, được chế biến hợp vệ sinh.

**Câu 5**.(1điểm ) Viết vào ô trống chữ Đ trước câu đúng, chữ S trước câu sai.

1. Chất bột đường cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động của cơ thể ☐

2. Chất đạm cung cấp vi - ta - min ☐

3. Vi - ta - min cần cho hoạt động sống giúp cơ thể phòng tránh bệnh ☐

4. Chất khoáng dự trữ và cung cấp năng lượng ☐

**Câu 6 ( 1 điểm )** . Chọn các từ thích hợp: tươi sạch, nước sạch, an toàn, ba ngày , vào chỗ chấm:

Để sử dụng thực phẩm ……………………. em cần chọn mua thức ăn …………………, rõ nguồn gốc, có hạn sử dụng và được bảo quản an toàn; thức ăn được chế biến bằng ………… và dụng cụ sạch; ăn chín, uống sôi; bảo quản thức ăn đã chế biến trong tủ lạnh không quá…….

**Câu 7** : (1điểm) . Chọn từ trong ngoặc để điền vào chỗ chấm cho thích hợp:

Nấm rất …………. ….. Nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc và …………………. rất khác nhau. Nấm mũ thường có một số bộ phận như ……………thân nấm và ……………..

*(mũ nấm, đa dạng, nơi sống, chân nấm)*

**Câu 8** : ( 1 điểm ) . Kể tên các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn ?

…………………………………………………………………………………………

**PHẦN II: Tự luận ( 4 điểm )**

**Câu 8:** ( 2 điểm). Kể tên các việc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 9 :**(2 điểm). Trong bữa cơm, Nam chỉ ăn thịt, cá.. mà không ăn rau xanh và hoa quả chín. Nếu em là bạn của Nam, em sẽ khuyên bạn điều gì?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: ÔN TẬP CUỐI NĂM ( TIẾT 7) - Tiết: 245**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 5 năm 2024**

**Trường Tiểu học Hoà Quang Nam** **BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Họ và tên:............................................... MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 4**

**Lớp:..................** **NĂM HỌC: 2023-2024**

**B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

**1. Chính tả (3 điểm):**

**CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG**

**(Trích)**

Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hóng mát. Lúa vàng gợn sóng. Đây đó, ễnh ương ộp oạp, và xa xa, giữa cánh đồng, đàn trâu bắt đầu ra về, lững thững từng bước nặng nề, nhịp nhàng. Bóng sừng trâu dưới ánh chiều kéo dài, lan giữa ruộng đồng yên lặng.

*Theo Nguyễn Khắc Viện*

**2. Tập làm văn (7 điểm)**

Em hãy tả một loài hoa mà em yêu thích

**Môn học: HĐTN**

**Tên bài học: BUỔI TỔNG KẾT CUỐI NĂM - Tiết: 105**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 5 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được những trải nghiệm của bản thân trong năm học lớp 4.

- Đề xuất được những hoạt động mình muốn trải nghiệm trong mùa hè.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự đề xuất những cách giải quyết tình huống phù hợp với hoàn cảnh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành yêu cầu của thầy cô giáo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5p)** | |
| - GV cho HS xem video bài hát “Hè về”.  - GV trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS trả lời:  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần****(10p)** | |
| **\* Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề (10p)** | |
| - GV tổ chức buổi tổng kết cuối năm cho HS thật vui vẻ, ấm cúng.  - GV có thể chọn một trong số các cách sau để HS tham gia báo cáo, chia sẻ trong buổi tổng kết:  + Báo cáo tổng kết bằng hình ảnh, video clip, phim tư liệu;  + Báo cáo bằng tiểu phẩm;  + Báo cáo bằng các sáng tác thơ, ca, hò, vè, rap,...  |- GV tổ chức cho HS chia sẻ theo các nội dung sau:  + Những hoạt động trải nghiệm em đã tham gia trong năm học lớp 4;  + Cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động trải nghiệm;  + Những hoạt động em mong muốn trải nghiệm trong mùa hè. | - HS tham gia  - HS chia sẻ với bạn.  - Chia sẻ cả lớp  - HS lắng nghe. |
| **4.Tâm lí học đường: Chủ đề 8. Bài 8: Đánh nhau ở trường học ( 5 phút)** | |
| - Em đã có lần nào đánh nhau với bạn chưa?  - Nguyên nhân vì sao em lại đánh nhau?  - Theo em, tác động nguy hiểm nhất của việc đánh nhau là gì?  - GDHS: Không đánh nhau ở trường học. Không tham gia cổ vũ hành vi đánh nhau ở trường. Nếu thấy có xô xát báo ngay cho người lớn biết. | - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm (5p)** | |
| - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Phòng tránh bị xâm hại*. HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4*.  -HS chia sẻ hôm nay học được những gì?  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài | - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................